

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 24/5/2024

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Vinh; Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 491/2023/TLST-HNGĐ, ngày 22/11/2023, về việc *“Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1987 - *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm: 1982 - *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** Ý kiến của nguyên đơn - anh Nguyễn Văn T:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Đinh Thị H yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện P, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/4/2012. Sau khi về chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay

mỗi người sống một nơi không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Hiện tại tôi và con trai đang sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của tôi tại xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Nguyên vọng của tôi là xin được ly hôn với chị Đinh Thị H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có một con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 17/02/2018. Hiện tại cháu đang được tôi trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục. Tôi có nguyện vọng là trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn - chị Đinh Thị H** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Do đó không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Anh Nguyễn Văn T, cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Đinh Thị H.

Về con chung: Giao con chung cháu là Nguyễn Huy H, sinh ngày 17/02/2018 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ hồ sơ vụ án, nội dung khởi kiện của nguyên đơn - Anh Nguyễn Văn T là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn - Anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn - Chị Đinh Thị H mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp.

[3] Về nội dung:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện P, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/4/2012, là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Anh Nguyễn Văn T xác định: Quá trình chung sống hôn nhân, đến năm 2023, anh T và chị Đinh Thị H bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân mỗi người sống một nơi không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Hiện tại anh T và con trai đang sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh T tại xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Do đó anh T cương quyết ly hôn và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho anh T được ly hôn với chị Đinh Thị H.

Quá trình xác minh địa phương tại thôn T, xã Y thể hiện: Chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn T không chung sống với nhau tại địa phương thôn T, xã Y nên về nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng như thế nào thì địa phương không nắm rõ được. Hiện tại chị Đinh Thị H vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn Tân Tiến, xã Ea Yông, thỉnh thoảng chị H vẫn về địa phương.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị H là trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã ly thân từ năm 2023, cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị H là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3.2] *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh T và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 17/02/2018; Khi ly hôn, nguyện vọng của anh T là được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 17/02/2018. Theo xác nhận của địa phương tại thôn X, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thể hiện: Cháu Nguyễn Huy H hiện đang ở với bố là anh T, mẹ cháu không có ở địa phương (thôn X, xã N). Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất và tinh thần của cháu Nguyễn Huy H và xét nguyện vọng của

anh T là phù hợp nên cần giao cháu Nguyễn Huy H cho anh T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom và có thể tự nguyện cấp dưỡng, chu cấp cho con chung.

[3.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[3.4] *Về tài sản chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[3.4] *Về nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn - Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[5] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ:* Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 220; khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- *Áp dụng:* Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Anh Nguyễn Văn T về ly hôn, nuôi con chung;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Đinh Thị H;

2. *Về con chung:*

2.1. Giao con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 17/02/2018 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi);

Chị Đinh Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 17/02/2018 mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, chị Đinh Thị H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2022/0003549 ngày 22/11/2023.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Krông Pắc;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS H. Krông Pắc;
- UBND xã Y, huyện P, Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Vũ Văn Đức